

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/DS-ST

Ngày: 25/3/2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản và hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Khon.
Ông Nguyễn Hoàng Minh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bích

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh L.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Phan Văn L1, sinh năm 1983.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đỗ Thị L2, sinh năm 1980 (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 28/9/2020).

Địa chỉ: Ấp x, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* 1/ Anh Lê Văn C, sinh năm 1978.

2/ Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp x, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

(Có mặt chị L2, chị T; vắng mặt anh C có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày:

Anh Phan Văn L1 là người đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh L yêu cầu bị đơn là anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu gốc là 43.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất 02%/tháng từ ngày 04/8/2017 đến ngày 15/10/2020 thành số tiền lãi là 33.482.000 đồng, tổng cộng là 80.082.000 đồng và tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc 43.000.000 đồng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu anh C, chị T liên đới trả số tiền vay còn thiếu để mua vé tham quan du lịch gốc là 3.600.000 đồng, không tính lãi.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Đỗ Thị L2 trình bày:

Nguyên đơn chỉ yêu cầu anh C, chị T liên đới trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu gốc là 43.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 04/8/2017 đến 04/8/2020 là 03 năm với mức lãi suất 10%/năm thành số tiền lãi là 12.900.000 đồng, tổng gốc và lãi là 55.900.000 đồng.

Đối với số tiền anh C, chị T vay để mua vé tham quan du lịch 3.600.000 đồng, nguyên đơn chỉ yêu cầu trả gốc không tính lãi.

Tổng các khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn là anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Lệ T phải có trách nhiệm liên đới cùng trả là 59.500.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Chị Thu thống nhất liên đới cùng với anh Lê Văn C trả cho Hộ kinh doanh L số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu gốc là 43.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 04/8/2017 đến 04/8/2020 là 03 năm với mức lãi suất 10%/năm thành số tiền lãi là 12.900.000 đồng, tổng gốc và lãi là 55.900.000 đồng.

Đối với số tiền vay để mua vé tham quan du lịch còn nợ gốc là 3.600.000 đồng, chị thống nhất liên đới cùng anh C trả cho phía nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Lê Văn C không có văn bản ý kiến cũng như không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng là chị Đỗ Thị L2, chị Nguyễn Thị Lệ T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn Lê Văn C chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật như không tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến đề bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho mình cần phê phán rút kinh nghiệm. Và Kiểm

sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Lê Văn C, Nguyễn Thị Lệ T, hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp x, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Hộ kinh doanh L khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn C, chị Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ liên đới trả tiền mua vật tư nông nghiệp và tiền vay còn thiếu, do đó, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn Lê Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản: Bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ T thừa nhận có thiếu Hộ kinh doanh L số tiền mua vật tư nông nghiệp gốc là 43.000.000 đồng, và tính lãi từ ngày 04/8/2017 đến 04/8/2020 là 03 năm với mức lãi suất 10%/năm thành số tiền lãi là 12.900.000 đồng, tổng gốc và lãi là 55.900.000 đồng. Chị T trình bày, số tiền mua vật tư nông nghiệp này để dùng làm ruộng chung của chồng vợ chồng nên yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tranh chấp hợp đồng mua vay tài sản: Bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ T thừa nhận có thiếu Hộ kinh doanh L số tiền vay còn thiếu gốc là 3.600.000 đồng. Chị T trình bày, số tiền này là tiền vay để mua vé tham quan du lịch cho vợ chồng nên yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về trách nhiệm liên đới cùng trả nợ của Lê Văn C: Chị T và anh C có đăng ký kết hôn ngày 13/8/2002. Các hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản, chị T thừa nhận là đều nhằm mục đích dùng chung của gia đình, do đó, nguyên đơn yêu cầu anh C có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng chị T là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị đơn anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Lệ T phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hộ kinh doanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[2.5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh L số tiền mua vật tư nông nghiệp gốc là 43.000.000 đồng, lãi là 12.900.000 đồng, tổng gốc và lãi là 55.900.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng*) và số tiền vay còn thiếu gốc là 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*), không tính lãi. Tổng cộng các khoản là 59.500.000 đồng (*Năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

** Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Buộc anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Lệ T phải liên đới chịu 2.975.000 đồng (*Hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hộ kinh doanh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Hộ kinh doanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.212.000 đồng (*Hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006823 ngày 04/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (do chị Đỗ Thị L2 nộp).

Các đương sự có mặt quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình có quyền kháng nghị bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành

án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Khon – Phạm Văn Liệt

Nguyễn Văn Cương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA